TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 11/02/2025.
"V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Cường

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Nguyên

Bà Đỗ Thị Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Hồng Hảo - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 524/2024/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2024, về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 608/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2025/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Đỗ Thị D,** sinh năm 1996,

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn K, phường N, thành phố H, tỉnh Hải Dương. Nơi cư trú hiện nay: Đài Loan.

Người được chị D ủy quyền giao, nhận văn bản tố tụng: Anh **Trần Văn Đ,** sinh năm 1987; Địa chỉ: P tòa C, ĐN A Chung cư T, khu đô thị N, huyện H, thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: Anh **Hoàng Văn T,** sinh năm 1989,

Địa chỉ: Thôn K, phường N, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông **Hoàng Văn P**. Địa chỉ: Thôn K, phường N, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

Chị D, anh T và ông P vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Đỗ Thị D trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Hoàng Văn T tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N (nay là phường N), thành phố H, tỉnh Hải Dương vào ngày 07/11/2014. Quá trình chung sống, vợ chồng thời gian đầu chung sống hòa thuận, hạnh phúc. Để xây dựng kinh tế gia đình nên chị đi xuất khẩu lao động. Do đi làm ăn xa nên vợ chồng bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, dẫn đến thường xuyên xảy ra cãi vã, anh T còn ham chơi, không tu chí làm ăn, thiếu trách nhiệm với gia đình và có phát sinh quan hệ ngoài luồng với người phụ nữ khác. Do đó mâu thuẫn giữa hai vợ chồng ngày càng trầm trọng nên chị và anh T đã ly thân từ năm 2018 đến nay và không còn quan tâm, chăm sóc nhau. Mặc dù đã được hai bên gia đình khuyên bảo, hòa giải nhưng không được. Nay chị xác đinh vợ chồng nảy sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T để chị sớm ổn định cuộc sống riêng.

- Về con chung: Chị và anh T có 01 con chung là Hoàng Diệp C, sinh ngày 12/8/2015 hiện nay cháu đang ở cùng với ông bà nội. Khi ly hôn, chị đề nghị được người tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu C cho đến khi con trưởng thành, đủ 18 tuổi, do cháu C có nguyện vọng được ở với chị. Trong thời gian chị ở nước ngoài, đề nghị giao cháu C cho ông bà nội là ông Hoàng Văn P thay chị nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng, chị tự nguyện không yêu cầu anh T cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu giải quyết.

Ý kiến của bị đơn về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Ông Hoàng Văn P (là bố đẻ của anh Hoàng Văn T) trình bày: Hiện nay anh T đã đi vào miền nam để làm việc, nhưng làm gì thì ông không biết. Anh T có thỉnh thoảng liên lạc về cho gia đình nhưng không cung cấp địa chỉ cụ thể của anh T cho ông biết nên ông không cung cấp cho Tòa án được. Về quan hệ hôn nhân, khi còn ở Việt Nam anh T và chị D không phát sinh mâu thuẫn, còn lúc vợ chồng sang Đài Loan có xảy ra mâu thuẫn gì không thì ông không biết. Chỉ biết hiện nay chị D đang lao động ở nước ngoài còn anh T vẫn đi làm ở trong nước nhưng anh chị không gặp nhau. Nếu chị D cương quyết yêu cầu ly hôn thì đề nghị Toà án giải quyết cho anh chị ly hôn. Về con chung, anh T và chị D có 01 con chung là Hoàng Diệp C, sinh ngày 12/8/2015. Cháu từ bé đều sống cùng anh T, chị D còn từ khi anh chị đi Đài Loan thì cháu sống cùng với ông đến nay. Ông được biết chị D đề nghị nuôi con và trong thời gian chị đi lao động nước

ngoài có nhờ ông bà nội nuôi dưỡng thì ông hoàn toàn nhất trí vì cháu ở cùng với ông bà từ nhỏ đến nay. Ông từ chối nhận văn bản nên đề nghị Tòa án tống đạt theo thủ tục chung.

Quan điểm của con chung: Cháu Hoàng Diệp C, sinh ngày 12/8/2015 trình bày cháu được biết mẹ cháu có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu, vì cháu là con gái, trong thời gian mẹ cháu chưa về nước thì nhờ ông bà nội chăm sóc thay. Cháu có ý kiến là hoàn toàn nhất trí với ý kiến của mẹ cháu.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn chị D vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; Bị đơn anh T được triệu tập hợp lệ thông qua địa chỉ cư trú nhưng vắng mặt lần thứ 2 tại phiên tòa không có lý do. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông P có quan điểm xin vắng mặt.

Đại diện Viện sát nhân dân tỉnh H phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chấp hành đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành đúng quy định Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình: Xử cho chị Đỗ Thị D ly hôn anh Hoàng Văn T; Giao cho chị D chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Hoàng Diệp C, sinh ngày 12/8/2015 đến khi trưởng thành. Trong thời gian chị D ở nước ngoài, tạm giao cháu C cho ông nội là ông Hoàng Văn P thay chị nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng của chị D. Về tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết. Về án phí: Chị D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Chị Đỗ Thị D khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương giải quyết việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn giữa chị và anh Hoàng Văn T. Chị D hiện nay đang sinh sống và lao động tại Đài Loan, có địa chỉ trước khi xuất cảnh tại phường N, thành phố H, tỉnh Hải Dương. Anh T có địa chỉ tại phường N, thành phố H, tỉnh Hải Dương. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Chị D vắng mặt tại phiên toà và đề nghị xử vắng mặt; anh T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa những vẫn vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị D và anh T.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị D và anh Hoàng Văn T tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N (nay là phường N), thành phố H, tỉnh Hải Dương vào ngày 07/11/2014 nên là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng thời gian đầu chung sống hòa thuận, hạnh phúc. Để xây dựng kinh tế gia đình nên chị đi xuất khẩu lao động. Do đi làm ăn xa nên vợ chồng bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, đời sống sinh hoạt dẫn đến thường xuyên xảy ra cãi vã, anh T còn ham chơi, không tu chí làm ăn, thiếu trách nhiệm với gia đình và có phát sinh quan hệ ngoài luồng với người phụ nữ khác. Do đó mâu thuẫn giữa hai vợ chồng ngày càng trầm trọng nên chị và anh T đã ly thân từ năm 2018 đến nay và không còn quan tâm, chăm sóc nhau. Nay chị D xác định tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu ly hôn thì đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật. Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị D và anh T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận cho chị D được ly hôn anh T theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2]. Về quan hệ con chung: Chị D và anh T có 01 con chung là Hoàng Diệp C, sinh ngày 12/8/2015 hiện nay đang ở cùng với ông bà nội. Khi ly hôn, chị là người tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu C cho đến khi con trưởng thành, đủ 18 tuổi do cháu C có nguyện vọng được ở với chị. Trong thời gian chị ở nước ngoài, đề nghị giao cháu C cho ông bà nội là ông Hoàng Văn P và bà M thay chị nuôi dưỡng. Ông P cũng có quan điểm nhất trí chăm sóc con chung thay chị D. Về cấp dưỡng, chị tự nguyện không yêu cầu anh T cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị.

Xét thấy, cần chấp nhận yêu cầu nuôi con chung của chị D là phù hợp với nguyện vọng của các đương sự và con chung, giao cháu C cho chị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con trưởng thành, đủ 18 tuổi. Trong thời gian chị D ở nước ngoài, tạm giao cháu C cho ông nội là ông Hoàng Văn P thay chị nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị D không yêu cầu anh T cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị.

Anh Hoàng Văn T được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở theo quy định tại Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.3]. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án

giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí: Chị D là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

[4]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đỗ Thị D được ly hôn anh Hoàng Văn T.

2. Về con chung: Giao cho chị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng 01 con chung là Hoàng Diệp C, sinh ngày 12/8/2015 từ tháng 02/2025 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi Trong thời gian chị D ở nước ngoài, tạm giao cháu C cho ông nội là ông Hoàng Văn P thay chị nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị D không yêu cầu anh T cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Anh Hoàng Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Đỗ Thị D phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu: BLTU/23 số 0005209 ngày 09/10/2024 (chị D đã nộp đủ án phí).

4. Về quyền kháng cáo: Anh T có quyền kháng cáo bản án, ông P có quyền kháng cáo bản án phần liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết. Chị D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND phường Nam Đồng, thành phố Hải Dương (*để ghi vào sổ hộ tịch*);
- Lưu hồ sơ, VP, Tòa HC, Tòa GĐ&NCTN.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Cường